

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18032220	Lê Thảo An	02/08/2000	QH-X-2018-TG	100001			
2	18032542	Nguyễn Thuận An	24/12/2000	QH-X-2018-VNH	100002			
3	18031153	Nguyễn Trường An	04/10/2000	QH-X-2018-NNH	100003			
4	18031655	Trương Thị Thu An	18/08/2000	QH-X-2018-QTKS	100004			
5	18032649	Đào Lan Anh	01/10/1999	QH-X-2018-XHH	100005			
6	18010308	Đào Thị Hồng Anh	22/03/1999	QH-2018-S-ĐHGD	100006			
7	18031469	Đỗ Tuấn Anh	19/11/2000	QH-X-2018-QLTT	100007			
8	18030197	Lê Duy Anh	23/12/2000	QH-X-2018-BC	100008			
9	18030139	Lương Thị Hồng Anh	11/07/1999	QH-X-2018-QHCC	100009			
10	18030546	Nguyễn Bá Anh	04/01/2000	QH-X-2018-ĐNA	100010			
11	18030330	Nguyễn Bá Tuấn Anh	06/09/2000	QH-X-2018-CTH	100011			
12	18031471	Nguyễn Đức Anh	07/11/2000	QH-X-2018-QLTT	100012			
13	18031472	Nguyễn Hào Tuấn Anh	27/12/2000	QH-X-2018-QLTT	100013			
14	18031767	Nguyễn Phương Anh	11/09/2000	QH-X-2018-QTVP	100014			
15	18032417	Nguyễn Thị Kim Anh	20/08/2000	QH-X-2018-VH	100015			
16	18032140	Nguyễn Thị Lan Anh	24/11/2000	QH-X-2018-TTTV	100016			
17	18010310	Nguyễn Thị Mai Anh	14/05/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100017			
18	18030800	Nguyễn Thị Minh Anh	07/01/2000	QH-X-2018-QL	100018			
19	18030331	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/06/2000	QH-X-2018-CTH	100019			
20	18031660	Nguyễn Thị Ngọc Anh	22/05/2000	QH-X-2018-QTKS	100020			
21	18032547	Nguyễn Thị Ngọc Anh	06/03/2000	QH-X-2018-VNH	100021			
22	18032142	Nguyễn Thị Phương Anh	08/09/2000	QH-X-2018-TTTV	100022			
23	18031273	Nguyễn Thị Tú Anh	03/08/2000	QH-X-2018-NHOC	100023			
24	18030801	Nguyễn Thị Tú Anh	21/06/2000	QH-X-2018-QL	100024			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18030161	Nguyễn Thị Vân Anh	27/03/1999	QH-X-2018-QTKS	100025			
2	18032001	Nguyễn Thị Vân Anh	06/01/2000	QH-X-2018-TL	100026			
3	18030803	Phạm Tuấn Anh	19/08/2000	QH-X-2018-QL	100027			
4	18030548	Phan Ngọc Phương Anh	10/11/2000	QH-X-2018-ĐNA	100028			
5	18032654	Phương Nguyễn Phi Anh	02/11/2000	QH-X-2018-XHH	100029			
6	18032313	Thân Đức Anh	24/10/2000	QH-X-2018-TR	100030			
7	18032655	Trần Thị Vân Anh	12/07/2000	QH-X-2018-XHH	100031			
8	18032224	Vũ Ngọc Anh	10/11/2000	QH-X-2018-TG	100032			
9	18031668	Phan Nguyệt Ánh	20/01/2000	QH-X-2018-QTKS	100033			
10	18031474	Trần Nhật Ánh	05/12/1999	QH-X-2018-QLTT	100034			
11	18032661	Nguyễn Thị Tiểu Băng	23/10/2000	QH-X-2018-XHH	100035			
12	18030113	Hà Thị Bi	05/01/1999	QH-X-2018-ĐNA	100036			
13	18031876	Hoàng Thị Bích	10/08/1998	QH-X-2018-QT	100037			
14	18031477	Ngô Thị Bích	14/02/2000	QH-X-2018-QLTT	100038			
15	18030549	Nguyễn Thị Bích	12/12/2000	QH-X-2018-ĐNA	100039			
16	18030807	Đặng Thị Bình	26/04/2000	QH-X-2018-QL	100040			
17	18030808	Nguyễn Văn Bình	28/11/2000	QH-X-2018-QL	100041			
18	18032549	Trần Đức Cảnh	08/06/1999	QH-X-2018-VNH	100042			
19	18031557	Hà Chí Công	23/12/2000	QH-X-2018-QTDVĐ	100043			
20	18032014	Nông Thị Kim Cúc	12/01/2000	QH-X-2018-TL	100044			
21	18031482	Phùng Thị Cúc	25/10/2000	QH-X-2018-QLTT	100045			
22	18032321	Trương Văn Cương	08/12/2000	QH-X-2018-TR	100046			
23	18030437	Triệu Thị Chàn	19/08/2000	QH-X-2018-CTXH	100047			
24	18031077	Nguyễn Ngọc Minh Châu	31/08/2000	QH-X-2018-LTH	100048			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18032550	Nguyễn Linh Chi	07/06/2000	QH-X-2018-VNH	100049			
2	18030212	Nguyễn Ngọc Uyên Chi	12/09/2000	QH-X-2018-BC	100050			
3	18031078	Nguyễn Thùy Chi	07/06/2000	QH-X-2018-LTH	100051			
4	18031877	Phạm Mai Chi	27/03/2000	QH-X-2018-QT	100052			
5	18030214	Phạm Thị Kim Chi	21/05/2000	QH-X-2018-BC	100053			
6	18031479	Phùng Khánh Chi	10/07/2000	QH-X-2018-QLTT	100054			
7	18030813	Đỗ Minh Chiến	15/03/2000	QH-X-2018-QL	100055			
8	18032228	Phan Xuân Chiến	10/04/2000	QH-X-2018-TG	100056			
9	18031281	Đình Quốc Chinh	07/03/2000	QH-X-2018-NHOC	100057			
10	18031079	Ma Thị Ngọc Diễm	24/07/2000	QH-X-2018-LTH	100058			
11	18030217	Phạm Thị Diễm	08/08/2000	QH-X-2018-BC	100059			
12	18031080	Lê Thị Diện	07/10/1999	QH-X-2018-LTH	100060			
13	18031081	Nguyễn Hồng Diệp	21/01/2000	QH-X-2018-LTH	100061			
14	18032557	Cầm Thùy Dung	09/02/2000	QH-X-2018-VNH	100062			
15	18031083	Đình Thùy Dung	01/09/2000	QH-X-2018-LTH	100063			
16	18030165	Hà Thị Dung	06/12/1999	QH-X-2018-QTKS	100064			
17	18032232	Lê Thùy Dung	16/07/2000	QH-X-2018-TG	100065			
18	18030345	Lò Thị Dung	18/05/2000	QH-X-2018-CTH	100066			
19	18031562	Ngô Thùy Dung	02/05/2000	QH-X-2018-QTDVĐ	100067			
20	18031778	Nguyễn Thị Dung	28/06/2000	QH-X-2018-QTVP	100068			
21	18031779	Nguyễn Thị Dung	15/08/2000	QH-X-2018-QTVP	100069			
22	18030449	Phạm Đức Dũng	12/07/2000	QH-X-2018-CTXH	100070			
23	18030821	Trịnh Trung Dũng	08/07/2000	QH-X-2018-QL	100071			
24	18032561	Hà Văn Duy	21/02/2000	QH-X-2018-VNH	100072			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18032330	Phạm Quang Duy	07/02/2000	QH-X-2018-TR	100073			
2	18032562	Lã Thị Mỹ Duyên	02/11/2000	QH-X-2018-VNH	100074			
3	18010319	Lê Thị Duyên	26/08/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100075			
4	18030166	Lê Thị Duyên	27/08/1999	QH-X-2018-QTKS	100076			
5	18030346	Châu Đại Dương	28/08/2000	QH-X-2018-CTH	100077			
6	18032559	Đỗ Thị Thùy Dương	28/10/2000	QH-X-2018-VNH	100078			
7	18030822	Đỗ Văn Dương	02/06/2000	QH-X-2018-QL	100079			
8	18031173	Khuất Thị Thuỳ Dương	22/02/2000	QH-X-2018-NNH	100080			
9	18010318	Ninh Thị Ánh Dương	25/03/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100081			
10	18032670	Ninh Thị Thùy Dương	24/05/2000	QH-X-2018-XHH	100082			
11	18032438	Nguyễn Đức Dương	05/08/2000	QH-X-2018-VH	100083			
12	18032560	Nguyễn Thùy Dương	20/12/2000	QH-X-2018-VNH	100084			
13	18032152	Đinh Tuấn Đại	01/11/2000	QH-X-2018-TTTV	100085			
14	18032553	Vũ Trọng Đại	16/07/2000	QH-X-2018-VNH	100086			
15	18030446	Mông Hồng Đào	17/05/2000	QH-X-2018-CTXH	100087			
16	18031484	Đặng Văn Đạo	21/10/1999	QH-X-2018-QLTT	100088			
17	18031773	Nguyễn Quang Đạo	11/03/2000	QH-X-2018-QTVP	100089			
18	18030342	Lại Tiến Đạt	15/10/2000	QH-X-2018-CTH	100090			
19	18032554	Phạm Mạnh Đạt	11/10/2000	QH-X-2018-VNH	100091			
20	18032322	Đào Hải Đăng	01/09/2000	QH-X-2018-TR	100092			
21	18031483	Phạm Minh Đăng	27/09/2000	QH-X-2018-QLTT	100093			
22	18032556	Nguyễn Văn Đông	22/03/2000	QH-X-2018-VNH	100094			
23	18032324	Bùi Nguyễn Chí Đức	23/08/2000	QH-X-2018-TR	100095			
24	18031880	Cao Anh Đức	23/05/2000	QH-X-2018-QT	100096			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18031286	Đàm Minh Đức	09/08/2000	QH-X-2018-NHOC	100097			
2	18030553	Lê Quang Đức	02/09/1997	QH-X-2018-ĐNA	100098			
3	18032672	Hoàng Thị Giang	14/12/2000	QH-X-2018-XHH	100099			
4	18030556	Nguyễn Thị Giang	15/08/2000	QH-X-2018-ĐNA	100100			
5	18030455	Vùi Thị Thùy Giang	05/10/2000	QH-X-2018-CTXH	100101			
6	18031395	Đông Thị Hà	29/10/2000	QH-X-2018-QHCC	100102			
7	18030824	Nguyễn Nữ Kim Hà	20/10/2000	QH-X-2018-QL	100103			
8	18032160	Nguyễn Thị Hà	02/10/2000	QH-X-2018-TTTV	100104			
9	18032161	Nguyễn Thị Phương Hà	12/07/2000	QH-X-2018-TTTV	100105			
10	18010321	Tạ Thu Hà	05/11/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100106			
11	18030459	Thào Thị Hà	19/09/2000	QH-X-2018-CTXH	100107			
12	18032565	Thiệu Quốc Hà	01/06/2000	QH-X-2018-VNH	100108			
13	18031090	Trần Thị Hải Hà	18/12/2000	QH-X-2018-LTH	100109			
14	18031091	Vũ Thị Thu Hà	13/10/2000	QH-X-2018-LTH	100110			
15	18030354	Hoàng Đình Hải	17/06/2000	QH-X-2018-CTH	100111			
16	18032566	Nguyễn Thị Hải	16/03/2000	QH-X-2018-VNH	100112			
17	18032678	Dương Thị Mỹ Hạnh	03/03/2000	QH-X-2018-XHH	100113			
18	18010328	Nguyễn Thị Hạnh	18/03/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100114			
19	18030827	Vũ Thị Hồng Hạnh	12/03/2000	QH-X-2018-QL	100115			
20	18032031	Nguyễn Thị Hào	19/07/2000	QH-X-2018-TL	100116			
21	18031893	Đào Thị Hằng	22/06/2000	QH-X-2018-QT	100117			
22	18032569	Hoàng Thị Hằng	20/10/2000	QH-X-2018-VNH	100118			
23	18010326	Hoàng Thị Minh Hằng	07/04/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100119			
24	18010325	Hoàng Thị Nhật Hằng	22/11/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100120			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18032448	Lô Thị Hằng	07/03/2000	QH-X-2018-VH	100121			
2	18031783	Nguyễn Thị Thu Hằng	29/08/2000	QH-X-2018-QTVP	100122			
3	18030356	Nguyễn Thu Hằng	08/06/2000	QH-X-2018-CTH	100123			
4	18031184	Văn Thị Thu Hằng	09/12/2000	QH-X-2018-NNH	100124			
5	18031295	Vũ Thị Thu Hằng	23/07/2000	QH-X-2018-NHOC	100125			
6	18010324	Lê Thị Hân	28/06/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100126			
7	18010323	Vũ Thị Ngọc Hân	31/01/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100127			
8	18031898	Lương Thúy Hậu	28/09/2000	QH-X-2018-QT	100128			
9	18032336	Đào Thị Thanh Hiền	08/01/2000	QH-X-2018-TR	100129			
10	18030465	Đinh Thị Thu Hiền	02/07/2000	QH-X-2018-CTXH	100130			
11	18030560	Đinh Thu Hiền	14/11/2000	QH-X-2018-ĐNA	100131			
12	18032574	Hà Thị Hiền	23/09/2000	QH-X-2018-VNH	100132			
13	18031787	Nghiêm Thị Hiền	21/04/1998	QH-X-2018-QTVP	100133			
14	18031098	Nguyễn Thị Thu Hiền	19/05/2000	QH-X-2018-LTH	100134			
15	18031788	Nguyễn Thu Hiền	21/01/2000	QH-X-2018-QTVP	100135			
16	18031789	Nguyễn Thu Hiền	12/09/2000	QH-X-2018-QTVP	100136			
17	17030690	Nguyễn Văn Hiền	08/07/1999	QH-2017-X-KHTV	100137			
18	18032242	Phạm Thị Thu Hiền	05/07/2000	QH-X-2018-TG	100138			
19	18031101	Tạ Thu Hiền	03/08/2000	QH-X-2018-LTH	100139			
20	18032338	Nguyễn Minh Hiệp	21/08/2000	QH-X-2018-TR	100140			
21	18030830	Nguyễn Văn Hiệp	02/03/1998	QH-X-2018-QL	100141			
22	18032244	Bùi Trung Hiếu	14/03/2000	QH-X-2018-TG	100142			
23	18031792	Lưu Văn Hiếu	17/02/1999	QH-X-2018-QTVP	100143			
24	18032167	Nguyễn Văn Hiếu	08/04/2000	QH-X-2018-TTTV	100144			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18031686	Bàn Thị Hoa	30/01/2000	QH-X-2018-QTKS	100145			
2	18031579	Bùi Duyên Hoa	12/08/2000	QH-2018-X-QLA	100146			
3	18032580	Phùng Thị Yến Hoa	01/05/2000	QH-X-2018-VNH	100147			
4	18030233	Lê Thị Hòa	02/03/2000	QH-X-2018-BC	100148			
5	18030471	Ma A Hòa	18/04/2000	QH-X-2018-CTXH	100149			
6	18031906	Trần Thị Thu Hòa	30/12/2000	QH-X-2018-QT	100150			
7	18031907	Bùi Thị Hoài	08/10/1999	QH-X-2018-QT	100151			
8	18010333	Nguyễn Thị Hoài	13/07/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100152			
9	18030147	Vi Thị Hoài	17/12/1999	QH-X-2018-QTDVD	100153			
10	18030833	Phùng Minh Hoàng	20/06/2000	QH-X-2018-QL	100154			
11	18030148	Nông Thị Huệ	22/03/1999	QH-X-2018-QTDVD	100155			
12	18030114	Quảng Thị Huệ	10/01/1999	QH-X-2018-ĐNA	100156			
13	18032683	Trần Thị Minh Huệ	19/11/2000	QH-X-2018-XHH	100157			
14	18030240	Nguyễn Văn Hùng	01/03/2000	QH-X-2018-BC	100158			
15	18032582	Trần Văn Hùng	04/08/1999	QH-X-2018-VNH	100159			
16	18031690	Trịnh Việt Hùng	23/06/2000	QH-X-2018-QTKS	100160			
17	18032344	Vũ Huy Hùng	13/08/2000	QH-X-2018-TR	100161			
18	18032583	Đỗ Hữu Huy	30/08/2000	QH-X-2018-VNH	100162			
19	18032350	Hoàng Quang Huy	06/03/2000	QH-X-2018-TR	100163			
20	18030006	Nguyễn Đức Huy	23/02/2000	QH-X-2018-ĐNA	100164			
21	18030247	Nguyễn Xuân Huy	23/10/2000	QH-X-2018-BC	100165			
22	18032049	Phạm Ngọc Quang Huy	14/04/2000	QH-X-2018-TL	100166			
23	18032586	Cù Thị Huyền	01/06/2000	QH-X-2018-VNH	100167			
24	18030569	Đỗ Thị Huyền	24/10/1997	QH-X-2018-ĐNA	100168			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18031699	Hà Thị Thục	Huyền	03/03/2000	QH-X-2018-QTKS	100169		
2	18010338	Hoàng Khánh	Huyền	22/05/2000	QH-2018-S-DHGD	100170		
3	18031106	Hồ Thanh	Huyền	27/12/2000	QH-X-2018-LTH	100171		
4	18031700	Lê Thị	Huyền	07/01/2000	QH-X-2018-QTKS	100172		
5	18030571	Lương Thị Thu	Huyền	19/10/2000	QH-X-2018-ĐNA	100173		
6	18032258	Nguyễn Thanh	Huyền	26/11/2000	QH-X-2018-TG	100174		
7	18032465	Nguyễn Thu	Huyền	13/01/2000	QH-X-2018-VH	100175		
8	18030476	Phạm Thanh	Huyền	29/11/2000	QH-X-2018-CTXH	100176		
9	18030572	Phạm Thị	Huyền	07/05/2000	QH-X-2018-ĐNA	100177		
10	18032690	Phạm Thị Khánh	Huyền	27/04/2000	QH-X-2018-XHH	100178		
11	18031922	Phạm Thị Thanh	Huyền	16/03/2000	QH-X-2018-QT	100179		
12	18032588	Quách Thị Khánh	Huyền	10/10/2000	QH-X-2018-VNH	100180		
13	18031493	Nguyễn Quỳnh	Hương	24/03/2000	QH-X-2018-QLTT	100181		
14	18031913	Nguyễn Thị	Hương	29/09/2000	QH-X-2018-QT	100182		
15	18032686	Nguyễn Thị Mai	Hương	24/11/2000	QH-X-2018-XHH	100183		
16	18031406	Đỗ Thị Thu	Hường	19/03/2000	QH-X-2018-QHCC	100184		
17	18032047	Hoàng Thị Hoài	Hường	24/09/2000	QH-X-2018-TL	100185		
18	18031696	Nguyễn Thanh	Hường	17/04/2000	QH-X-2018-QTKS	100186		
19	18030842	Nguyễn Thị	Hường	24/10/2000	QH-X-2018-QL	100187		
20	18031799	Nguyễn Thị Thu	Hường	22/12/1999	QH-X-2018-QTVP	100188		
21	18032349	Đặng Chí	Hường	04/01/2000	QH-X-2018-TR	100189		
22	18030253	Bùi Thị	Kiều	09/07/2000	QH-X-2018-BC	100190		
23	18031590	Hà Thị	Kim	29/11/2000	QH-X-2018-QTDVĐ	100191		
24	18030367	Lò Ngọc	Khiêm	21/10/1999	QH-X-2018-CTH	100192		

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18031803	Phạm Thị Trúc Lam	19/01/2000	QH-X-2018-QTVP	100193			
2	18030576	Đặng Thị Lan	18/12/2000	QH-X-2018-ĐNA	100194			
3	18031592	Ninh Thị Ngọc Lan	03/06/2000	QH-X-2018-QTDVĐ	100195			
4	18030483	Vũ Trần Linh Lan	31/10/2000	QH-X-2018-CTXH	100196			
5	18030850	Đàm Thúy Lâm	30/04/2000	QH-X-2018-QL	100197			
6	18030369	Trần Đức Lâm	25/10/2000	QH-X-2018-CTH	100198			
7	18030169	Trương Thị Lâm	03/09/1999	QH-X-2018-QTKS	100199			
8	18032359	Nguyễn Như Lân	02/03/2000	QH-X-2018-TR	100200			
9	18030105	Triệu Văn Lầy	21/12/1998	QH-X-2018-CTXH	100201			
10	18030577	Hoàng Hải Lê	26/11/1999	QH-X-2018-ĐNA	100202			
11	18032594	Trần Thị Kim Liên	26/01/2000	QH-X-2018-VNH	100203			
12	18030578	Chu Khánh Linh	07/02/2000	QH-X-2018-ĐNA	100204			
13	18032263	Đào Hải Linh	28/02/2000	QH-X-2018-TG	100205			
14	18031209	Đào Phương Linh	01/10/2000	QH-X-2018-NNH	100206			
15	18030260	Đoàn Thị Thuỳ Linh	16/08/2000	QH-X-2018-BC	100207			
16	18030258	Đỗ Nguyễn Hạnh Linh	12/07/2000	QH-X-2018-BC	100208			
17	18010348	Đỗ Thị Mỹ Linh	27/08/1999	QH-2018-S-ĐHGD	100209			
18	18030579	Hà Thuỳ Linh	08/12/2000	QH-X-2018-ĐNA	100210			
19	18030261	Lê Quang Linh	28/05/2000	QH-2018-X-BC	100211			
20	18030859	Lục Thị Bích Linh	07/05/2000	QH-X-2018-QL	100212			
21	18030264	Nguyễn Đoàn Bảo Linh	09/06/2000	QH-X-2018-BC	100213			
22	18030065	Nguyễn Hoàng Linh	06/02/2000	QH-X-2018-QTDVĐ	100214			
23	18032475	Nguyễn Thị Kim Linh	31/01/1999	QH-X-2018-VH	100215			
24	18030372	Nguyễn Thị Phương Linh	01/10/2000	QH-X-2018-CTH	100216			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18030863	Tạ Khánh Linh	20/11/2000	QH-X-2018-QL	100217			
2	18032597	Trần Diệu Linh	17/10/2000	QH-X-2018-VNH	100218			
3	18030580	Trần Phương Linh	31/10/2000	QH-X-2018-ĐNA	100219			
4	18031420	Trịnh Mỹ Linh	09/09/2000	QH-X-2018-QHCC	100220			
5	18032598	Trương Thị Ngọc Linh	13/09/2000	QH-X-2018-VNH	100221			
6	18030066	Vũ Khánh Linh	24/08/2000	QH-X-2018-QTDVĐ	100222			
7	18030373	Vũ Quang Linh	12/01/2000	QH-X-2018-CTH	100223			
8	18031421	Vũ Thị Thùy Linh	04/01/2000	QH-X-2018-QHCC	100224			
9	18030374	Cao Thị Phương Loan	13/07/2000	QH-X-2018-CTH	100225			
10	18030865	Chung Thị Bích Loan	15/05/2000	QH-X-2018-QL	100226			
11	18031712	Hoàng Thị Hồng Loan	04/09/2000	QH-X-2018-QTKS	100227			
12	18030266	Đình Đại Long	11/06/2000	QH-X-2018-BC	100228			
13	18010351	Nguyễn Tâm Long	06/06/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100229			
14	18031714	Nguyễn Văn Long	03/09/2000	QH-X-2018-QTKS	100230			
15	18031502	Nguyễn Việt Long	03/12/2000	QH-X-2018-QLTT	100231			
16	18031812	Trần Hoàng Long	05/11/2000	QH-X-2018-QTVP	100232			
17	18032265	Phạm Đức Lộc	01/12/2000	QH-X-2018-TG	100233			
18	18030171	Chu Phương Luyện	12/09/1999	QH-X-2018-QTKS	100234			
19	18030584	Lục Nông Luyện	24/02/2000	QH-X-2018-ĐNA	100235			
20	18032269	Chu Lộc Lưu	04/01/2000	QH-X-2018-TG	100236			
21	18031422	Hà Thị Phương Ly	16/10/2000	QH-X-2018-QHCC	100237			
22	18032702	Lê Thị Ly	30/12/2000	QH-X-2018-XHH	100238			
23	18030273	Ma Thị Ngọc Ly	12/08/2000	QH-X-2018-BC	100239			
24	18030186	Mạc Hương Ly	02/11/1999	QH-X-2018-QT	100240			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18030492	Cao Thị Hải Lý	04/01/2000	QH-X-2018-CTXH	100241			
2	18032065	Trần Thị Lý	02/11/2000	QH-X-2018-TL	100242			
3	18032599	Vương Thị Mạ	26/09/2000	QH-X-2018-VNH	100243			
4	18032066	Bùi Thị Mai	05/05/2000	QH-X-2018-TL	100244			
5	18032600	Hoàng Thị Hương Mai	19/04/2000	QH-X-2018-VNH	100245			
6	18031116	Ngô Thị Mai	04/09/1999	QH-X-2018-LTH	100246			
7	18031506	Nguyễn Thị Thanh Mai	22/12/2000	QH-X-2018-QLTT	100247			
8	18031507	Từ Thị Tuyết Mai	14/10/2000	QH-X-2018-QLTT	100248			
9	18030872	Trần Hoàng Thanh Mai	03/07/2000	QH-X-2018-QL	100249			
10	18032178	Trịnh Thị Mai	25/05/2000	QH-X-2018-TTTV	100250			
11	18032486	Hoàng Đức Mạnh	19/11/2000	QH-X-2018-VH	100251			
12	18031600	Lương Văn Mạnh	25/07/2000	QH-X-2018-QTDVD	100252			
13	18032372	Nguyễn Văn Mạnh	04/02/2000	QH-X-2018-TR	100253			
14	18010354	Đỗ Thị May	19/01/2000	QH-2018-S-DHGD	100254			
15	18032181	Bàn Thị Minh	01/08/2000	QH-X-2018-TTTV	100255			
16	18030003	Nguyễn Đức Minh	07/01/2000	QH-X-2018-BC	100256			
17	17031671	Nguyễn Sỹ Minh	24/03/1999	QH-2017-X-TTH	100257			
18	18031719	Hà Thị Yên My	25/09/2000	QH-X-2018-QTKS	100258			
19	18031228	Nguyễn Hải My	19/08/2000	QH-X-2018-NNH	100259			
20	18032707	Hà Tú Mỹ	21/08/2000	QH-X-2018-XHH	100260			
21	18030381	Lê Hoàng Nam	04/05/2000	QH-X-2018-CTH	100261			
22	18032601	Nguyễn Xuân Nam	24/04/2000	QH-X-2018-VNH	100262			
23	18031510	Phạm Hoài Nam	16/10/2000	QH-X-2018-QLTT	100263			
24	18031615	Nông Thị Thúy Niềm	14/03/2000	QH-X-2018-QTDVD	100264			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18030290	Nông Thị Niên	29/10/2000	QH-X-2018-BC	100265			
2	17031674	Bùi Văn Ninh	15/06/1999	QH-2017-X-TTH	100266			
3	18030890	Hoàng Mạnh Hải	10/08/2000	QH-X-2018-QL	100267			
4	18030593	Ma Văn Nối	07/01/2000	QH-X-2018-ĐNA	100268			
5	18031511	Bùi Thị Thúy	13/09/2000	QH-X-2018-QLTT	100269			
6	18031603	Đỗ Thị Nga	10/07/1998	QH-X-2018-QTDVĐ	100270			
7	18031512	Nguyễn Thị Nga	29/04/2000	QH-X-2018-QLTT	100271			
8	18031720	Thần Thị Nga	11/07/1999	QH-X-2018-QTKS	100272			
9	18030382	Trần Thị Nga	04/05/2000	QH-X-2018-CTH	100273			
10	18031721	Triệu Thị Nga	04/03/2000	QH-X-2018-QTKS	100274			
11	18031820	Vũ Thị Thúy	23/10/2000	QH-X-2018-QTVP	100275			
12	18031722	Vương Thị Thảo	22/08/2000	QH-X-2018-QTKS	100276			
13	18010358	Nguyễn Thị Hồng	19/09/2000	QH-2018-S-SPS	100277			
14	18032603	Lê Thị Kim Ngân	09/02/2000	QH-X-2018-VNH	100278			
15	18031939	Nguyễn Thị Khánh Ngân	08/12/2000	QH-X-2018-QT	100279			
16	17030875	Nguyễn Thị Thanh Ngân	26/05/1999	QH-2017-X-LTH	100280			
17	18030587	Hứa Thị Nghĩa	16/03/2000	QH-X-2018-ĐNA	100281			
18	18032275	Lưu Tuấn Nghĩa	18/03/1994	QH-X-2018-TG	100282			
19	18031724	Cao Thị Ngọc	12/12/2000	QH-X-2018-QTKS	100283			
20	18032380	Đặng Thị Bích Ngọc	11/03/2000	QH-X-2018-TR	100284			
21	18032185	Hoàng Thị Ngọc	13/04/2000	QH-X-2018-TTTV	100285			
22	18010359	Lê Thị Bảo Ngọc	21/05/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100286			
23	18032606	Lương Thị Như Ngọc	12/10/2000	QH-X-2018-VNH	100287			
24	18032712	Nguyễn Hoàng Tuấn Ngọc	15/12/1998	QH-X-2018-XHH	100288			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18031607	Nguyễn Minh Ngọc	11/04/2000	QH-X-2018-QTDVD	100289			
2	18032714	Phạm Chu Như	17/04/2000	QH-X-2018-XHH	100290			
3	18032715	Phạm Như	31/03/2000	QH-X-2018-XHH	100291			
4	18030883	Phạm Thị Bích	02/12/2000	QH-X-2018-QL	100292			
5	18031329	Tô Thị Bích	22/05/1999	QH-X-2018-NHOC	100293			
6	18031822	Trương Thị Minh	19/01/2000	QH-X-2018-QTVP	100294			
7	18031124	Nguyễn Thị Thảo	02/02/2000	QH-X-2018-LTH	100295			
8	17030192	Nguyễn Văn	05/01/1997	QH-2017-X-CTH	100296			
9	18030884	Nguyễn Thị	27/11/2000	QH-X-2018-QL	100297			
10	18032084	Phạm Thị Ánh	23/10/2000	QH-X-2018-TL	100298			
11	18031610	Quách Thị	02/02/2000	QH-X-2018-QTDVD	100299			
12	18030501	Quách Thị Ánh	19/09/2000	QH-X-2018-CTXH	100300			
13	18010361	Nguyễn Thị Minh	19/07/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100301			
14	18010363	Phan Trần Hạnh	08/06/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100302			
15	18030156	Ly A	28/01/1998	QH-X-2018-QTDVD	100303			
16	18030389	Nguyễn Văn	01/01/2000	QH-X-2018-CTH	100304			
17	18030589	Đàm Thị	18/05/1999	QH-X-2018-ĐNA	100305			
18	18010365	Đào Thị Hồng	25/02/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100306			
19	18031125	Đỗ Thị Hồng	26/01/2000	QH-X-2018-LTH	100307			
20	18031830	Hà Thị	20/10/2000	QH-X-2018-QTVP	100308			
21	18032722	Hoàng Thị	17/09/2000	QH-X-2018-XHH	100309			
22	18030888	Nguyễn Hồng	07/06/2000	QH-X-2018-QL	100310			
23	18031727	Nguyễn Hồng	26/03/2000	QH-X-2018-QTKS	100311			
24	18010367	Nguyễn Thị Hồng	24/05/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100312			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18032090	Nguyễn Thị Hồng Nhung	23/05/1995	QH-X-2018-TL	100313			
2	18030507	Trần Hồng Nhung	02/09/2000	QH-X-2018-CTXH	100314			
3	18032725	Vi Huyền Nhung	17/04/2000	QH-X-2018-XHH	100315			
4	18032611	Vi Thị Nhung	27/11/2000	QH-X-2018-VNH	100316			
5	18030115	Vy Thị Hồng Nhung	17/12/1999	QH-X-2018-ĐNA	100317			
6	18032613	Lê Thị Kim Oanh	08/01/2000	QH-X-2018-VNH	100318			
7	18010370	Nguyễn Thị Tú Oanh	06/06/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100319			
8	18010368	Phạm Thị Kiều Oanh	18/08/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100320			
9	18031953	Liễu Thị Phiên	26/08/1998	QH-X-2018-QT	100321			
10	18032094	Đàm Thị Hồng Phúc	04/11/2000	QH-X-2018-TL	100322			
11	18031832	Hoàng Tuyền Phúc	24/11/2000	QH-X-2018-QTVP	100323			
12	18030895	Nguyễn Trường Phúc	17/07/2000	QH-X-2018-QL	100324			
13	18031833	Hà Thị Phương	16/09/2000	QH-X-2018-QTVP	100325			
14	18032191	Hà Thu Phương	17/10/2000	QH-X-2018-TTTV	100326			
15	18010373	Lê Thị Hà Phương	01/10/2000	QH-2018-S-SPS	100327			
16	18032727	Lương Cúc Phương	03/02/2000	QH-X-2018-XHH	100328			
17	18032616	Nông Thị Phương	10/01/2000	QH-X-2018-VNH	100329			
18	18031834	Nguyễn Thị Phương	19/02/2000	QH-X-2018-QTVP	100330			
19	18031244	Nguyễn Thị Hoài Phương	05/04/2000	QH-X-2018-NNH	100331			
20	18030897	Nguyễn Thị Thu Phương	20/08/2000	QH-X-2018-QL	100332			
21	18030511	Lương Thị Phương	24/12/2000	QH-X-2018-CTXH	100333			
22	18032617	Nguyễn Thị Phương	13/02/2000	QH-X-2018-VNH	100334			
23	18031441	Tô Thị Thu Phương	06/12/2000	QH-X-2018-QHCC	100335			
24	18031520	Trần Thị Minh Phương	14/10/2000	QH-X-2018-QLTT	100336			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18030068	Trần Xuân Quang	23/02/2000	QH-X-2018-QTDVĐ	100337			
2	18030899	Hồ Văn Quảng	29/04/2000	QH-X-2018-QL	100338			
3	18030172	Trương Trọng Quân	30/12/1999	QH-X-2018-QTKS	100339			
4	18030181	Lù Văn Quốc	12/02/1998	QH-X-2018-QTVP	100340			
5	18030394	Hoàng Tú Quyên	16/04/2000	QH-X-2018-CTH	100341			
6	18030901	Hoàng Tú Quyên	06/03/2000	QH-X-2018-QL	100342			
7	18031522	Nguyễn Thị Quyên	07/12/2000	QH-X-2018-QLTT	100343			
8	18032733	Phạm Thu Quyên	01/06/1999	QH-X-2018-XHH	100344			
9	18030395	Đoàn Văn Quyền	19/05/2000	QH-X-2018-CTH	100345			
10	18032098	Nguyễn Đức Quyết	03/12/2000	QH-X-2018-TL	100346			
11	18030396	Đặng Thúy Quỳnh	10/08/1998	QH-X-2018-CTH	100347			
12	18031961	Đinh Thị Như Quỳnh	11/05/2000	QH-X-2018-QT	100348			
13	18030116	Hoàng Thị Quỳnh	13/02/1998	QH-X-2018-ĐNA	100349			
14	18031737	Nguyễn Thị Quỳnh	06/04/2000	QH-X-2018-QTKS	100350			
15	18030512	Nguyễn Thị Như Quỳnh	13/09/2000	QH-X-2018-CTXH	100351			
16	18031962	Nguyễn Thị Như Quỳnh	16/10/2000	QH-X-2018-QT	100352			
17	18030905	Phạm Thị Quỳnh	27/04/2000	QH-X-2018-QL	100353			
18	18030189	Khang A Rùa	25/03/1999	QH-X-2018-TR	100354			
19	18030397	Cứ A Sang	10/11/2000	QH-X-2018-CTH	100355			
20	18032620	Ngô Thị Thu Sang	23/04/2000	QH-X-2018-VNH	100356			
21	18031132	Bùi Lương Tài	15/08/2000	QH-X-2018-LTH	100357			
22	18031248	Hồ Thị Tâm	07/02/1999	QH-X-2018-NNH	100358			
23	18032622	Nguyễn Thành Tâm	15/12/2000	QH-X-2018-VNH	100359			
24	18031841	Nguyễn Thị Thanh Tâm	12/03/2000	QH-X-2018-QTVP	100360			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18031739	Phạm Thanh Tâm	06/04/2000	QH-X-2018-QTKS	100361			
2	18031446	Trần Thanh Tâm	18/04/2000	QH-X-2018-QHCC	100362			
3	18032395	Nguyễn Hữu Tân	13/12/2000	QH-X-2018-TR	100363			
4	18030142	Vi Văn Tiên	29/03/1999	QH-X-2018-QLTT	100364			
5	18031532	Trần Xuân Tiên	20/09/2000	QH-X-2018-QLTT	100365			
6	18031533	Trọng Ngô Hoàng Tiên	28/02/2000	QH-X-2018-QLTT	100366			
7	18031142	Hoàng Thị Tinh	06/10/2000	QH-X-2018-LTH	100367			
8	18032115	Mã Thị Tinh	13/02/2000	QH-X-2018-TL	100368			
9	18030619	Hoàng Minh Toàn	11/10/1999	QH-X-2018-ĐNA	100369			
10	18032634	Bùi Quang Toàn	25/08/1999	QH-X-2018-VNH	100370			
11	18030184	Trần Quốc Toàn	03/10/1999	QH-X-2018-QTVP	100371			
12	18030929	Trần Văn Toán	08/10/2000	QH-X-2018-QL	100372			
13	18030412	Nùng Thị Tôì	01/01/2000	QH-X-2018-CTH	100373			
14	18030173	Nông Văn Tú	20/11/1998	QH-X-2018-QTKS	100374			
15	18030112	Hoàng Minh Tuấn	07/11/1999	QH-X-2018-CTXH	100375			
16	18031857	Lô Văn Tuấn	02/09/2000	QH-X-2018-QTVP	100376			
17	18032639	Nguyễn Anh Tuấn	21/05/2000	QH-X-2018-VNH	100377			
18	18032640	Nguyễn Văn Tuấn	24/06/2000	QH-X-2018-VNH	100378			
19	18032641	Nguyễn Văn Tuấn	08/10/2000	QH-X-2018-VNH	100379			
20	18032642	Trần Long Tuấn	01/01/2000	QH-X-2018-VNH	100380			
21	18032126	Mai Đình Tùng	30/10/2000	QH-X-2018-TL	100381			
22	18030623	Nguyễn Mạnh Tùng	24/08/2000	QH-X-2018-ĐNA	100382			
23	18030159	Nguyễn Thanh Tùng	29/01/1999	QH-X-2018-QTDVĐ	100383			
24	18032643	Hoàng Thị Tuyết	14/04/2000	QH-X-2018-VNH	100384			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18030419	Hoàng Thị Ánh Tuyết	13/08/2000	QH-X-2018-CTH	100385			
2	18030420	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	23/08/2000	QH-X-2018-CTH	100386			
3	18010394	Nguyễn Thị Tươi	14/11/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100387			
4	18030909	Tống Văn Thạch	12/09/2000	QH-X-2018-QL	100388			
5	18030606	Vy Thị Thại	13/06/2000	QH-X-2018-ĐNA	100389			
6	18031843	Liều Thị Thanh	16/07/2000	QH-X-2018-QTVP	100390			
7	18032758	Lý Văn Thanh	19/06/1989	QH-X-2018-TL	100391			
8	18031350	Nguyễn Hoài Thanh	03/05/2000	QH-X-2018-NHOC	100392			
9	18032291	Nguyễn Trọng Thanh	17/01/1999	QH-X-2018-TG	100393			
10	18030913	Đông Văn Thành	14/02/2000	QH-X-2018-QL	100394			
11	18031449	Hồ Thị Thành	01/01/1999	QH-X-2018-QHCC	100395			
12	18032624	Nguyễn Duy Thành	10/08/2000	QH-X-2018-VNH	100396			
13	18030914	Phạm Văn Thành	28/11/2000	QH-X-2018-QL	100397			
14	18030401	Thào A Thành	10/06/1998	QH-X-2018-CTH	100398			
15	18010378	Vũ Công Thành	30/12/1999	QH-2018-S-ĐHGD	100399			
16	18032516	Bùi Thị Phương Thảo	07/04/2000	QH-X-2018-VH	100400			
17	18032737	Dương Thị Phương Thảo	21/10/2000	QH-X-2018-XHH	100401			
18	18030519	Đinh Thị Phương Thảo	08/11/2000	QH-X-2018-CTXH	100402			
19	17010551	Đoàn Thị Phương Thảo	27/09/1999	QH-2017-SPV	100403			
20	17030712	Đỗ Thị Phương Thảo	10/12/1999	QH-2017-X-KHTV	100404			
21	18031741	Đường Thị Thảo	15/01/2000	QH-X-2018-QTKS	100405			
22	18030305	Hà Lê Phương Thảo	28/06/2000	QH-X-2018-BC	100406			
23	18031624	Lành Thu Thảo	25/06/2000	QH-X-2018-QTDVĐ	100407			
24	18030916	Nguyễn Phương Thảo	25/09/2000	QH-X-2018-QL	100408			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18032625	Nguyễn Thị Thảo	25/02/2000	QH-X-2018-VNH	100409			
2	18010380	Nguyễn Thị Phương Thảo	28/10/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100410			
3	18030608	Phùng Thị Thảo	03/01/2000	QH-X-2018-ĐNA	100411			
4	18032740	Trần Thị Xuân Thảo	16/10/2000	QH-X-2018-XHH	100412			
5	18030918	Vũ Thị Thảo	29/08/2000	QH-X-2018-QL	100413			
6	18032741	Vũ Thị Phương Thảo	10/02/2000	QH-X-2018-XHH	100414			
7	18010377	Lò Thị Thắm	08/08/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100415			
8	18030157	Lương Đình Thi	09/06/1999	QH-X-2018-QTDVD	100416			
9	18032628	Nguyễn Mậu Thiện	20/11/2000	QH-X-2018-VNH	100417			
10	18030111	Chu Đức Thịnh	19/12/1999	QH-X-2018-CTXH	100418			
11	18031627	Hoàng Thị Thoa	04/04/2000	QH-X-2018-QTDVD	100419			
12	18030403	Lương Thị Thoa	11/09/1998	QH-X-2018-CTH	100420			
13	17032388	Hoàng Văn Thỏa	20/06/1999	QH-2017-X-VH	100421			
14	18030610	Nguyễn Đình Thông	20/12/1998	QH-X-2018-ĐNA	100422			
15	17031679	Lê Văn Thời	18/05/1999	QH-2017-X-TTH	100423			
16	18031971	Hà Thị Thu	24/06/2000	QH-X-2018-QT	100424			
17	18031258	Nguyễn Thị Hoài Thu	14/07/2000	QH-X-2018-NNH	100425			
18	18031527	Trần Thị Thu	26/07/2000	QH-X-2018-QLTT	100426			
19	18031972	Trần Thị Thu	31/03/2000	QH-X-2018-QT	100427			
20	18030405	Hồ Thị Thuân	30/12/2000	QH-X-2018-CTH	100428			
21	18030616	Đỗ Thị Thuận	22/10/2000	QH-X-2018-ĐNA	100429			
22	18031140	Hà Thị Thùy	12/11/2000	QH-X-2018-LTH	100430			
23	18031638	Lê Thị Thùy	15/06/2000	QH-X-2018-QTDVD	100431			
24	18030617	Lê Thị Thu Thủy	19/10/2000	QH-X-2018-ĐNA	100432			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18032295	Nguyễn Thanh Thủy	06/03/2000	QH-X-2018-TG	100433			
2	18031745	Bùi Thị Thúy	30/03/2000	QH-X-2018-QTKS	100434			
3	18032202	Dương Thị Thúy	25/05/1999	QH-X-2018-TTTV	100435			
4	18030614	Hoàng Thị Thư	08/12/2000	QH-X-2018-ĐNA	100436			
5	18032294	Nguyễn Thị Kim Thư	06/03/2000	QH-X-2018-TG	100437			
6	18032201	Trần Thị Hoài Thương	05/11/2000	QH-X-2018-TTTV	100438			
7	18030077	Trương Thị Lệ Thương	09/01/2000	QH-X-2018-QTKS	100439			
8	18031530	Đỗ Văn Thường	08/08/2000	QH-X-2018-QLTT	100440			
9	18031364	Trương Thị Thu Trà	12/09/2000	QH-X-2018-NHOC	100441			
10	18030529	Cà Thị Trang	08/03/2000	QH-X-2018-CTXH	100442			
11	18030932	Đào Nguyễn Quỳnh Trang	29/01/2000	QH-X-2018-QL	100443			
12	18030530	Đinh Thị Huyền Trang	16/07/2000	QH-X-2018-CTXH	100444			
13	18031367	Lê Thị Trang	36612	QH-X-2018-NHOC	100445			
14	18010388	Lê Thị Huyền Trang	20/10/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100446			
15	18031853	Lê Thị Huyền Trang	13/07/2000	QH-X-2018-QTVP	100447			
16	18030158	Lý Thị Linh Trang	29/06/1999	QH-X-2018-QTDVĐ	100448			
17	18031536	Nguyễn Huyền Trang	20/11/2000	QH-X-2018-QLTT	100449			
18	18032636	Nguyễn Ngọc Bảo Trang	12/05/2000	QH-X-2018-VNH	100450			
19	18030313	Nguyễn Thị Hồng Trang	10/08/2000	QH-X-2018-BC	100451			
20	18010392	Nguyễn Thị Kiều Trang	29/07/2000	QH-2018-S-SPS	100452			
21	18032750	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	27/05/2000	QH-X-2018-XHH	100453			
22	18032207	Nguyễn Thị Thu Trang	30/11/2000	QH-X-2018-TTTV	100454			
23	18032299	Nguyễn Thu Trang	05/09/2000	QH-X-2018-TG	100455			
24	18032208	Nguyễn Thu Trang	23/11/2000	QH-X-2018-TTTV	100456			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18030935	Nguyễn Thu Trang	01/08/2000	QH-X-2018-QL	100457			
2	18032209	Phan Thị Huyền Trang	21/01/2000	QH-X-2018-TTTV	100458			
3	18030414	Trần Thị Hoài Trang	03/07/2000	QH-X-2018-CTH	100459			
4	18031538	Trần Thị Thùy Trang	14/06/2000	QH-X-2018-QLTT	100460			
5	18032535	Vũ Hồng Trang	12/02/2000	QH-X-2018-VH	100461			
6	18031750	Vũ Huyền Trang	02/10/2000	QH-X-2018-QTKS	100462			
7	18031371	Vũ Thu Trang	03/09/2000	QH-X-2018-NHOC	100463			
8	18031644	Vương Thị Trang	30/07/1998	QH-X-2018-QTDVD	100464			
9	18032635	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	12/05/2000	QH-X-2018-VNH	100465			
10	18030528	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	17/03/2000	QH-X-2018-CTXH	100466			
11	18031976	Trần Thị Ngọc Trâm	21/03/2000	QH-X-2018-QT	100467			
12	18032752	Nông Đức Trịnh	26/09/2000	QH-X-2018-XHH	100468			
13	18031372	Nguyễn Thành Trung	26/12/2000	QH-X-2018-NHOC	100469			
14	18032753	Trần Chí Trung	24/10/2000	QH-X-2018-XHH	100470			
15	17031820	Lê Anh Trường	15/01/1999	QH-2017-X-TR	100471			
16	18030534	Vũ Phạm Xuân Trường	18/10/2000	QH-X-2018-CTXH	100472			
17	18031647	Hoàng Quang Uyên	28/03/2000	QH-X-2018-QTDVD	100473			
18	18030175	Lê Thị Tố Uyên	17/02/1999	QH-X-2018-QTKS	100474			
19	18010398	Lê Thị Thu Uyên	01/11/2000	QH-2018-S-ĐHGD	100475			
20	18032645	Cao Thái Văn	26/06/1998	QH-X-2018-VNH	100476			
21	18030103	Lục Hải Văn	01/06/1999	QH-X-2018-CTH	100477			
22	18030087	Nguyễn Cẩm Văn	01/12/2000	QH-X-2018-QT	100478			
23	18031377	Nguyễn Thị Văn	11/11/2000	QH-X-2018-NHOC	100479			
24	18030947	Trần Thị Kiều Văn	05/12/2000	QH-X-2018-QL	100480			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18031149	Trịnh Thị Hồng Vân	29/03/2000	QH-X-2018-LTH	100481			
2	18031541	Đặng Thị Hồng Việt	02/11/2000	QH-X-2018-QLTT	100482			
3	18030624	Vũ Đức Việt	27/07/2000	QH-X-2018-ĐNA	100483			
4	18030539	Lý Seo Vinh	10/10/1999	QH-X-2018-CTXH	100484			
5	18031465	Nguyễn Như Vũ	07/10/2000	QH-X-2018-QHCC	100485			
6	18032646	Phạm Quang Vũ	05/10/2000	QH-X-2018-VNH	100486			
7	18030429	Trần Đình Vũ	22/05/1998	QH-X-2018-CTH	100487			
8	18030949	Nguyễn Vũ Vương	28/03/2000	QH-X-2018-QL	100488			
9	18032756	Bùi Thảo Vy	27/10/2000	QH-X-2018-XHH	100489			
10	18032216	Vũ Thủy Tường Vy	19/11/2000	QH-X-2018-TTTV	100490			
11	18032134	Nguyễn Thúy Vỹ	02/07/2000	QH-X-2018-TL	100491			
12	18031379	Nguyễn Thị Xuân	08/12/1999	QH-X-2018-NHOC	100492			
13	18031152	Xa Thị Minh Xuân	15/11/2000	QH-X-2018-LTH	100493			
14	18030541	Lý Thị Kim Xuyên	16/01/2000	QH-X-2018-CTXH	100494			
15	18031544	Đinh Thị Hải Yến	12/01/2000	QH-X-2018-QLTT	100495			
16	18032217	Đinh Thị Hải Yến	26/03/2000	QH-X-2018-TTTV	100496			
17	18031546	Nguyễn Thị Hải Yến	07/09/2000	QH-X-2018-QLTT	100497			
18	18031864	Nguyễn Thị Hải Yến	18/01/2000	QH-X-2018-QTVP	100498			
19	18010400	Phạm Hải Yến	11/10/2000	QH-2018-S-SPS	100499			
20	18030185	Vì Thị Yến	14/06/1999	QH-X-2018-QTVP	100500			
21	17030018	Phạm Thị Giang	26/10/1997	QH-2017-X-BC	100501			
22								
23								
24								

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18001355	Võ Đức An	03/08/2000	TN.CNKTMT	200001			
2	18001371	Nguyễn Thùy Dương	01/04/2000	TN.CNKTMT	200002			
3	18001392	Trần Trung Kiên	07/07/2000	TN.CNKTMT	200003			
4	18001396	Nguyễn Thị Lệ	24/02/2000	TN.CNKTMT	200004			
5	18001426	Vũ Quang Quyết	16/11/2000	TN.CNKTMT	200005			
6	18001450	Nguyễn Đức Việt	12/12/2000	TN.CNKTMT	200006			
7	18000115	Nguyễn Thị Lan Anh	20/06/2000	TN.CNSH	200007			
8	18000118	Phan Thị Lan Anh	23/08/2000	TN.CNSH	200008			
9	18000147	Nguyễn Văn Được	21/05/2000	TN.CNSH	200009			
10	18000171	Lê Thị Hoài	14/10/1999	TN.CNSH	200010			
11	18000203	Nguyễn Thị Linh	02/07/2000	TN.CNSH	200011			
12	18000237	Dương Thị Quỳnh	26/07/2000	TN.CNSH	200012			
13	18000238	Hoàng Thị Quỳnh	05/10/2000	TN.CNSH	200013			
14	18000258	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/05/2000	TN.CNSH	200014			
15	18000284	Nguyễn Văn Việt	24/11/2000	TN.CNSH	200015			
16	18000483	Đặng Thái Bình	28/11/1998	TN.HH	200016			
17	18000657	Bỳ Trung Nghĩa	22/04/1999	TN.KHVL	200017			
18	18000662	Đặng Huỳnh Phước	03/10/2000	TN.KHVL	200018			
19	18000679	Lê Công Thành	10/10/1998	TN.KHVL	200019			
20	18001009	Nguyễn Hà Trang	09/09/2000	TT	200020			
21	18001418	Nguyễn Hoàng Phát	30/08/2000	CNKTMT	200021			
22	18001102	Phạm Văn Cường	31/12/2000	TN.MTKHTT	200022			
23	18001133	Trần Trung Hiếu	22/05/2000	TN.MTKHTT	200023			
24	18001146	Nguyễn Văn Huy	15/09/2000	TN.MTKHTT	200024			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18001164	Phạm Ngọc Minh	10/07/2000	TN.MTKHTT	200025			
2	18001183	Nguyễn Minh Sơn	28/07/2000	TN.MTKHTT	200026			
3	18001193	Phạm Quang Tuấn	26/12/2000	TN.MTKHTT	200027			
4	18001224	Trần Long Vũ	13/05/2000	TN.MTKHTT	200028			
5	18001623	Hoàng Thị Quỳnh Diễm	05/10/2000	TN.QLĐĐ	200029			
6	18001632	Nguyễn Hương Giang	27/01/2000	TN.QLĐĐ	200030			
7	18001639	Mai Thị Hằng	11/12/2000	TN.QLĐĐ	200031			
8	18001661	Tạ Thu Lệ	06/03/2000	TN.QLĐĐ	200032			
9	18001701	Lê Xuân Thu	08/12/2000	TN.QLĐĐ	200033			
10	18001696	Lê Thị Tươi	09/04/2000	TN.QLĐĐ	200034			
11	18000019	Lê Công Dũng	02/09/1995	TN.SH	200035			
12	18001946	Lê Thế Thái	02/04/2000	TN.SH	200036			
13	18001763	Phạm Thị Hồng Ngọc	02/08/2000	TN.TNTĐ	200037			
14	18001009	Nguyễn Hà Trang	09/09/2000	TN.TT	200038			
15	18000371	Nguyễn Thị Lan Anh	07/02/2000	TN.VLH	200039			
16	18000381	Lê Phương Duy	15/03/2000	TN.VLH	200040			
17	18000388	Nguyễn Thu Hà	11/05/2000	TN.VLH	200041			
18	18000420	Hoàng Đức Lợi	13/12/2000	TN.VLH	200042			
19	18000432	Nguyễn Văn Phú	07/01/2000	TN.VLH	200043			
20	18000470	Phạm Thế Vũ	13/09/2000	TN.VLH	200044			
21	18100156	Phan Đăng Hải	14/05/2000	YD.DH	200045			
22	18100022	Lèng Văn Đại	29/09/1999	YD.YĐK	200046			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18020200	Đào Thái Bảo	13/08/2000	QH-2018-I/CQ-V2	300001			
2	18021445	Lê Xuân Vương	16/08/2000	QH-2018-I/CQ-H2	300002			
3	18020773	Bùi Sỹ Linh	05/07/1999	QH-2018-I/CQ-M2	300003			
4	18020588	Trịnh Tiến Hùng	18/11/2000	QH-2018-I/CQ-M2	300004			
5	18020314	Phạm Xuân Doanh	13/07/2000	QH-2018-I/CQ-M2	300005			
6	18021289	Trịnh Văn Toàn	08/03/2000	QH-2018-I/CQ-M2	300006			
7	18020754	Nguyễn Thành Lập	28/01/2000	QH-2018-I/CQ-M2	300007			
8	18020945	Lê Hữu Nghĩa	11/03/2000	QH-2018-I/CQ-C-D	300008			
9	18020923	Đỗ Văn Nam	05/03/2000	QH-2018-I/CQ-C-D	300009			
10	18020230	Nguyễn Như Chiến	19/12/2000	QH-2018-I/CQ-C-D	300010			
11	18020581	Đặng Văn Huấn	26/04/2000	QH-2018-I/CQ-C-D	300011			
12	18021271	Nguyễn Văn Tiến	11/03/2000	QH-2018-I/CQ-C-D	300012			
13	18020839	Phạm Thế Long	07/06/2000	QH-2018-I/CQ-K2	300013			
14	18021353	Phạm Ngọc Tú	15/11/2000	QH-2018-I/CQ-K2	300014			
15	18021446	Lưu Văn Vương	07/02/2000	QH-2018-I/CQ-K2	300015			
16	18020467	Nguyễn Huy Hậu	03/01/2000	QH-2018-I/CQ-H1	300016			
17	18021343	Đình Nam Trường	09/09/2000	QH-2018-I/CQ-K1	300017			
18	18020782	Nguyễn Đình Lộc	15/02/2000	QH-2018-I/CQ-M2	300018			
19	18040721	Chu Huy Nam		QH.2018.F.1.F1	300019			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18061050	Đặng Việt Anh	09/12/2000	LK63A	400001			
2	18061272	Ngô Thị Lan Anh	14/09/2000	LK63A	400002			
3	18061266	Dương Hoàng Quốc Anh	26/12/2000	LK63A	400003			
4	18061335	Nguyễn Đức Anh	29/09/2000	LK63B	400004			
5	18061308	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	07/09/2000	LK63C	400005			
6	18061042	Cao Tuấn Anh	09/01/1999	LK63C	400006			
7	18061067	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	10/04/2000	LK63A	400007			
8	18061120	Trần Ngọc Ánh	25/10/2000	LK63A	400008			
9	18061093	Nguyễn Thị Hồng Bích	13/09/1999	LK63C	400009			
10	18061004	Nguyễn Kim Minh Châu	12/08/2000	LK63B	400010			
11	18061058	Nguyễn Văn Chung	24/09/2000	LK63A	400011			
12	18061014	Trương Thị Diệu	31/07/2000	LK63A	400012			
13	18061015	Hà Thùy Dung	04/02/2000	LK63A	400013			
14	18061046	Nguyễn Tài Dũng	31/01/1998	LK63B	400014			
15	18061020	Hoàng Thị Duyên	18/10/2000	LK63C	400015			
16	18061134	Diệp Hữu Đạt	13/12/1999	LK63B	400016			
17	18061145	Nguyễn Văn Đức	12/08/1999	LK63C	400017			
18	18061155	Hà Thị Hương Giang	01/11/2000	LK63C	400018			
19	18061140	Nguyễn Xuân Giáp	04/02/2000	LK63B	400019			
20	18061001	Lê Hải Hà	07/12/2000	LK63A	400020			
21	18061006	Nguyễn Mạnh Hải	31/12/2000	LK63A	400021			
22	18061352	Hà Thị Hằng	02/10/1999	LK63A	400022			
23	18061131	Trần Thị Hiền	19/04/2000	LK63B	400023			
24	18061315	Phạm Minh Hiếu	01/03/2000	LK63A	400024			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18061045	Nguyễn Thị Hoa	10/03/2000	LK63B	400025			
2	18061334	Nguyễn Đức Hoàng	29/05/2000	LK63B	400026			
3	18061354	Bùi Văn Hoàn	02/08/1998	LK63A	400027			
4	18061055	Nông Khánh Huân	03/12/2000	LK63A	400028			
5	18061070	Nguyễn Quang Huy	05/02/2000	LK63B	400029			
6	18061216	Lương Thị Huyền	08/10/2000	LK63B	400030			
7	18061156	Trịnh Thị Huyền	01/03/2000	LK63C	400031			
8	18061008	Phạm Thu Huyền	06/08/2000	LK63C	400032			
9	18061101	Trần Ngọc Huynh	01/09/1998	LK63C	400033			
10	18061124	Nguyễn Việt Hưng	28/12/1999	LK63A	400034			
11	18061098	Bùi Việt Hưng	11/07/1997	LK63C	400035			
12	18061028	Vũ Thị Hương	13/09/2000	LK63C	400036			
13	18061139	Hà Thị Hường	23/08/2000	LK63B	400037			
14	18069901	Jeong Hee Jung	27/10/1982	LK63A	400038			
15	18061357	Hà Thị Mỹ Kiều	22/11/1999	LK63B	400039			
16	18061090	Nguyễn Xuân Kha	08/02/1999	LK63C	400040			
17	18061351	Lê Duy Khánh	09/06/1999	LK63A	400041			
18	18061035	Hoàng Thị Lai	30/03/2000	LK63B	400042			
19	18061118	Đỗ Nhật Linh	18/09/2000	LK63A	400043			
20	18061065	Diệp Thùy Linh	06/02/2000	LK63A	400044			
21	18061130	Đào Thị Thùy Linh	13/02/2000	LK63B	400045			
22	18061018	Lê Văn Long	18/07/2000	LK63C	400046			
23	18061043	Nguyễn Thị Hương Ly	05/01/2000	LK63C	400047			
24	18061113	Lê Thị Hoa Mai	09/12/2000	LK63A	400048			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18061342	Nguyễn Thảo Mai	14/11/2000	LK63B	400049			
2	18061112	Cư Seo Mênh	06/03/1999	LK63A	400050			
3	18061355	Tào Công Minh	28/05/1999	LK63B	400051			
4	18061356	Lâm Hoàng Minh	11/03/1999	LK63B	400052			
5	18061299	Bùi Đức Minh	23/11/2000	LK63C	400053			
6	18061073	Dương Lê Na	09/10/1999	LK63B	400054			
7	18061071	Tông Văn Nam	10/03/2000	LK63B	400055			
8	18061110	Nguyễn Thị Ninh	29/01/2000	LK63C	400056			
9	18061037	Đoàn Thị Ngà	01/04/1999	LK63A	400057			
10	18061329	Nguyễn Thị Ngà	18/12/2000	LK63C	400058			
11	18061026	Lừ Thị Kim Ngân	24/09/2000	LK63B	400059			
12	18061115	Tạ Bảo Ngọc	23/03/2000	LK63A	400060			
13	18061319	Võ Văn Nguyên	28/08/2000	LK63A	400061			
14	18061005	Dương Thị Nguyên	03/11/2000	LK63A	400062			
15	18061079	Hà Thị Nguyệt	03/07/2000	LK63B	400063			
16	18061066	Vàng Ái Nhi	01/06/2000	LK63A	400064			
17	18061143	Phạm Lan Nhi	11/01/2000	LK63C	400065			
18	18061040	Nguyễn Thị Nhung	15/08/2000	LK63A	400066			
19	18061137	Bùi Văn Phong	27/06/1999	LK63B	400067			
20	18061361	Hoàng Việt Phương	30/10/1999	LK63B	400068			
21	18061277	Nguyễn Quế Phương	26/04/2000	LK63B	400069			
22	18063120	Trình Hồng Quân	31/12/2000	LK63LKDB	400070			
23	18061126	Nguyễn Mai Quyên	06/11/2000	LK63A	400071			
24	18061339	Nguyễn Hữu Tài	09/11/2000	LK63B	400072			

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM

SỐ TT	MÃ SV	HỌ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG	SBD	CHỮ KÝ	ĐIỂM	GHI CHÚ
1	18061083	Nguyễn Văn Tú	20/09/1998	LK63B	400073			
2	18061019	Phan Anh Tuấn	16/02/2000	LK63C	400074			
3	18061038	Nguyễn Xuân Tường	25/11/1999	LK63A	400075			
4	18061158	Lò Thị Thanh	10/09/2000	LK63C	400076			
5	18061084	Bùi Văn Thành	12/05/1999	LK63B	400077			
6	18061327	Đoàn Đức Thành	10/05/2000	LK63C	400078			
7	18061086	Nguyễn Thu Thảo	15/11/2000	LK63B	400079			
8	18061103	Lê Thị Thảo	24/11/2000	LK63C	400080			
9	18061072	Quàng Thị Thắm	04/11/2000	LK63B	400081			
10	18061003	Ly Thìn Thắng	02/08/2000	LK63C	400082			
11	18061359	Bùi Văn Thắng	07/05/1999	LK63C	400083			
12	18061313	Nguyễn Kim Thu	06/08/2000	LK63C	400084			
13	18061061	Ba Thanh Thủy	02/02/1999	LK63A	400085			
14	18061360	Vàng Thị Thủy	15/04/1999	LK63C	400086			
15	18063090	Trịnh Thị Thúy	13/11/1999	LK63LKDB	400087			
16	18061013	Lê Thị Trà	12/05/2000	LK63C	400088			
17	18061122	Lê Hiền Trang	27/12/2000	LK63A	400089			
18	18061062	Nguyễn Bảo Trâm	20/06/2000	LK63A	400090			
19	18061076	Bùi Đức Trọng	30/03/2000	LK63B	400091			
20	18061358	Hà Văn Toàn	08/10/1999	LK63C	400092			
21	18063115	Bùi Thị Thúy Vân	25/07/2000	LK63LKDB	400093			
22	18061243	Triệu Tâm Xuân	25/02/2000	LK63C	400094			
23								
24								

DANH SÁCH NÀY CÓ: TS

SỐ CÓ MẶT DỰ THI:

SỐ BÀI THI:

Giám thị 1:

Giám thị 2:

Trưởng thư ký:

.....

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2018

TRƯỞNG ĐIỂM